

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 37 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2012)

I. CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ nổi lên cầm đầu phe đế quốc, có tiềm lực rất mạnh, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới. Mỹ từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương và sau thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc chiến tranh lạnh và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao. Việt Nam trở thành tiêu điểm hội tụ những mâu thuẫn của thời đại. Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Nhiệm vụ **tranh** đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã trải qua gần 21 năm, là cuộc chiến tranh cứu nước dài ngày nhất, ác liệt nhất và phức tạp nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Có thể phân kỳ cuộc kháng chiến thành năm giai đoạn chiến lược, mỗi giai đoạn có những chuyển biến về tương quan lực lượng, cục diện chiến tranh để đến giai đoạn cuối tạo bước nhảy vọt lớn đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.

a) Giai đoạn thứ nhất từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1960: Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ

Tháng 5 năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã giành thắng lợi hoàn toàn, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Tháng 7 năm 1954, tại Hội nghị ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được diễn ra, nhưng Mỹ là một trong những nước dự hội nghị đã không ký tuyên bố cuối cùng của hội nghị "Thừa nhận về nguyên tắc độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam". Mỹ nhanh chóng xúc tiến kế hoạch xâm nhập miền Nam nước ta để thay thế thực dân Pháp, thực chất là xâm chiếm miền Nam bằng chính sách thực dân mới. Mỹ

dựng lên chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm ở miền Nam với âm mưu tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ, làm bàn đạp tấn công miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Ngay từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá đúng bản chất, âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (tháng 7 năm 1954) chỉ rõ "Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương". Đảng ta luôn nhất quán tinh thần chỉ đạo tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới, trong ba năm (1958 - 1960), ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị về quân sự cho cách mạng cả nước giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng.

Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (tháng 01 năm 1959) đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam và chỉ rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Nghị quyết số 15-NQ/TW của Trung ương đã phản ánh đúng nhu cầu lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam trong tình thế thực sự chín muồi, định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, đáp ứng nguyện vọng tha thiết lúc này của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam cũng như cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang cách mạng đã vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở nhiều vùng nông thôn. Lực lượng vũ trang và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp của ta từng bước hình thành, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam thành lập. Cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam đã được khởi động một cách độc đáo, khéo léo, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới.

b) Giai đoạn hai từ năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ

Từ cuối năm 1960, Mỹ áp dụng hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm nhưng đã liên tiếp bị thất bại. Để đối phó với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng miền Nam, chiếm lại những địa bàn, vùng dân cư đã mất sau cuộc Đồng khởi của ta, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Chiến

tranh đặc biệt". Đây là chiến lược đầu tiên trong ba loại chiến tranh nằm trong chiến lược quân sự toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" của đế quốc Mỹ.

Đề đối phó với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, Đảng ta chủ trương chuyển cách mạng giải phóng miền Nam lên giai đoạn mới. Từ đây, cuộc khởi nghĩa từng phần phát triển lên thành cuộc chiến tranh cách mạng quy mô toàn miền. Trong những năm 1961 - 1964, nhân dân miền Nam vừa đấu tranh, vừa chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng với sự chi viện đặc lực từ miền Bắc. Nhiều trung đoàn chủ lực miền Nam được thành lập. Tích cực mở rộng căn cứ cách mạng, phát triển chiến tranh du kích, tăng cường đánh phá các căn cứ quân sự xung yếu của địch như sân bay, kho tàng, bến cảng, phá hệ thống áp chiến lược do địch lập ra, liên tiếp giành thắng lợi trên các chiến trường. Điển hình là trận Ấp Bắc (tháng 01 năm 1963), chiến dịch Bình Giã (tháng 12 năm 1964 - tháng 01 năm 1965), Ba Gia (tháng 5 năm 1965 - tháng 7 năm 1965), Đồng Xoài (tháng 5 năm 1965 - tháng 7 năm 1965).

Sau khi dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc Bộ", đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngày 5 tháng 8 năm 1964, chúng dùng 64 lần máy bay mở cuộc tiến công "Mũi tên xuyên" đánh ồ ạt ở các khu vực sông Gianh (Quảng Bình), Cửa Hội (Vinh), Lạch Trường (Thanh Hóa), Bãi Cháy (Quảng Ninh). Các đơn vị hải quân, phòng không, dân quân tự vệ đã nâng cao cảnh giác, hiệp đồng chặt chẽ, mưu trí dũng cảm, chiến đấu ngoan cường, bắn rơi 8 máy bay. Ngày 05 tháng 8 trở thành ngày truyền thống đánh thắng trận đầu của bộ đội Hải quân nhân dân Việt Nam. Chiến thắng ngày 5 tháng 8 năm 1964 cổ vũ mạnh mẽ khí thế chiến đấu, củng cố niềm tin và khẳng định ý chí quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đế quốc Mỹ của nhân dân ta. Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới; quân và dân miền Bắc vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

c) Giai đoạn ba từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ, cứu nước, đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc

Thực chất của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là sử dụng quân Mỹ làm lực lượng cơ động, chủ yếu để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta; quân nguy làm lực lượng chiếm đóng, bình định, kìm kẹp nhân dân hòng đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 - 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến năm 1967). Chúng đưa vào miền Nam hơn nửa triệu quân Mỹ và quân đội một số nước chư hầu. Đồng thời sử dụng không quân và hải quân mở chiến dịch "Sấm rền", đánh phá ác liệt với mưu đồ "đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá", hòng ngăn chặn chi viện từ miền Bắc và quốc tế vào miền Nam.

Trước tình hình leo thang chiến tranh của địch và những khó khăn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965) trên cơ sở phân tích một cách khoa học so

sánh lực lượng giữa ta và địch, Trung ương khẳng định sự thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ và hạ quyết tâm động viên lực lượng cả nước giữ vững chiến lược tấn công, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi lịch sử, kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước.

Trước tình hình đó, các lực lượng vũ trang cách mạng đã tăng cường xây dựng lực lượng ba thứ quân, đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực kết hợp với hoạt động tác chiến rộng khắp của bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Chiến thắng Núi Thành của bộ đội địa phương tỉnh Quảng Nam (tháng 5 năm 1965), chiến thắng Vạn Tường (tháng 8 năm 1965), thắng lợi của các chiến dịch Plây - me (tháng 11 năm 1965) và tiếp đó là các chiến công vang dội đập tan hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966, 1966 - 1967) của Mỹ ở miền Nam, đẩy Mỹ vào thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Đêm 30 rạng ngày 31 tháng 01 năm 1968 (tức đêm Mùng 1, rạng sáng Mùng 2 Tết Mậu Thân) các lực lượng vũ trang và nhân dân miền Nam đã tiến công và nổi dậy trên toàn miền, đồng loạt tiến công địch ở 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, đánh vào hầu hết cơ quan đầu não Trung ương, địa phương của Mỹ lẫn ngụy. Quần chúng nhiều vùng nông thôn đã nổi dậy mạnh mẽ, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, phá vỡ hàng loạt "Áp chiến lược", bức rút nhiều hệ thống đồn bót, giải phóng và giành quyền làm chủ, xây dựng chính quyền cách mạng, mở rộng và củng cố hậu phương ta. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của ta như "Một đòn sét đánh" đối với bọn trùm xâm lược Mỹ, làm choáng váng cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới.

d) Giai đoạn thứ tư từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán

Thực chất của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là "Đổi màu da trên xác chết", "Dùng người Việt giết người Việt", "Dùng người Đông Dương giết người Đông Dương" bằng tiền của và vũ khí của Mỹ, do người Mỹ chỉ huy. Chính quyền Ních-xơn vừa từng bước rút quân Mỹ, vừa ra sức **củng** cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, vừa phản công và tiến công quyết liệt để chống phá ta. Chúng tập trung hầu hết lực lượng của Mỹ - ngụy để bình định nông thôn, sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại, kể cả vũ khí hóa học, chiến tranh điện tử và không quân chiến lược để tiến hành chiến tranh hủy diệt, chiến tranh giành dân, đánh phá các căn cứ địa cách mạng và hậu phương của ta.

Trước tình hình đó, Đảng ta nhận định: Đông Dương đã trở thành một chiến trường thống nhất, kẻ thù chung của cả ba nước Đông Dương lúc này là đế quốc Mỹ xâm lược. Miền Nam Việt Nam là chiến trường chính, Campuchia là chiến trường yếu nhất của địch, Lào ngày càng có vị trí hiểm yếu, miền Bắc Việt Nam là hậu phương chung của cả ba nước Đông Dương. Quân và dân ta phối hợp với Lào và Campuchia, đánh địch trên khắp chiến trường ba nước Đông Dương, đập tan cuộc hành quân "Lam Sơn 719" ở Đường 9 - Nam Lào, đánh bại cuộc hành quân "Toàn thắng 01 năm 1971" ở Campuchia, đánh bại lực lượng của địch ở ngã ba biên giới, tiêu diệt địch trong cuộc hành quân "Chen La II" ở Đông Bắc Campuchia, đập tan quá trình tiến công - phản kích bằng các cuộc hành quân lớn của Mỹ, nguy trên chiến trường ba nước Đông Dương.

Ngày 06 tháng 4 năm 1972, Mỹ huy động không quân và hải quân ồ ạt đánh phá miền Bắc lần thứ hai (đây còn gọi là "Chiến dịch Lainơ Béchơ"), thả mìn phong tỏa các hải cảng và bờ biển miền Bắc Việt Nam. Với tinh thần dũng cảm và cách đánh mưu trí linh hoạt, qua bảy tháng chiến đấu quyết liệt, quân và dân miền Bắc, nòng cốt là Quân chủng Phòng không, không quân; Quân chủng Hải quân; Binh chủng Pháo binh, đã bắn rơi hơn 600 máy bay, trong đó có chiếc thứ 4.000 bị bắn rơi trên miền Bắc, bắn chìm và bắn cháy gần 100 tàu chiến Mỹ.

Ngày 22 tháng 10 năm 1972, "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" đã hoàn thành, nhưng ngay ngày hôm sau, Mỹ lại tìm cách tráo trở. Khi nối lại các cuộc họp, phía Mỹ đòi sửa lại nhiều điểm quan trọng nội dung Hiệp định, đồng thời chúng liền lĩnh tiến hành một nấc thang chiến tranh mới cực kỳ tàn bạo. Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12 năm 1972, Ních-xơn ra lệnh mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn nhất mang tên "Chiến dịch Lainơ Béchơ II" vào miền Bắc. Một lần nữa, quân và dân miền Bắc đã anh dũng, mưu trí, chiến đấu kiên cường, trừng trị thích đáng không quân Mỹ.

e) Giai đoạn thứ năm từ cuối năm 1973 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975: tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Mỹ tăng cường tiền, của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân nguy, lấn đất giành dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5 năm 1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7 năm 1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" đã giành được thắng lợi. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7 năm 1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Đầu năm 1975, trên cơ sở đánh giá, so sánh lực lượng giữa ta và địch, nắm bắt thời cơ lịch sử, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược, giải phóng miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh thực dân mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975. Ngày 04 tháng 3 năm 1975 bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11 tháng 3 năm 1975, quân ta tiến công bằng sức mạnh binh chủng hợp thành, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Đây là trận đánh then chốt của chiến dịch, một trận điểm đúng huyết, tiêu diệt nhiều lực lượng tinh nhuệ và khí tài chiến tranh của địch, làm rối loạn sự chỉ đạo chiến lược và đảo lộn thế phòng thủ ở chiến trường Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975.

Trên cơ sở những thắng lợi có ý nghĩa quyết định, ngày 14 tháng 4 năm 1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh nhằm giải phóng Sài Gòn - Gia Định và hoàn toàn miền Nam. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo "*thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*", các đơn vị chủ lực của quân đội ta đã thực hiện cuộc hành quân thần tốc, tiến về giải phóng Sài Gòn:

Hướng Tây Bắc có Quân đoàn 3 tăng cường phối hợp với lực lượng vũ trang Tây Ninh, Sài Gòn - Gia Định;

Hướng Bắc và Đông Bắc có Quân đoàn 1 tăng cường lực lượng đặc công, xe tăng, cao xạ;

Hướng Đông và Đông Nam có Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2 tăng cường pháo binh, xe tăng, cao xạ, đặc công, biệt động;

Hướng Tây và Tây Nam có Đoàn 232 chủ lực miền Nam và chủ lực Quân khu 8, lực lượng tương đương một quân đoàn;

Vùng ven và nội thành Sài Gòn có các đơn vị đặc công, pháo binh kết hợp với lực lượng chính trị của quần chúng.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, các binh đoàn đột kích thọc sâu kết hợp với lực lượng bên trong nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch ở nội thành như: Sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu nguy, Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, căn cứ Hải quân, Cảng Bạch Đằng, Đài Phát thanh, Tổng nha cảnh sát Trung ương. Binh đoàn hỗn hợp chủ lực của Quân đoàn 2 ta chiếm "Dinh Độc Lập" lúc 10

giờ 45 phút, bắt toàn bộ nguy quyền Trung ương, buộc chúng tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Cờ giải phóng đã tung bay trước tòa nhà chính "Dinh Độc Lập" lúc 11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng; cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 thắng lợi hoàn toàn.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam, Mỹ đã tiến hành các thủ đoạn nhằm độc chiếm, **biến** miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, làm bàn đạp để tiến **công** miền Bắc, thôn tính cả nước ta.

Mỹ và các chính quyền tay sai do Mỹ dựng lên ở miền Nam đã chọn Sài Gòn - Gia Định làm thủ đô của chính **thể** "Việt Nam Cộng hòa", là trung tâm đầu não, sào huyệt, bộ mặt ngoại giao, trung tâm kinh tế, văn hóa và còn là căn cứ quân sự lớn nhất của chúng ở miền Nam. Sài Gòn - Gia Định trở thành bộ mặt điển hình của chủ nghĩa thực dân mới và là biểu tượng cho sức **manh** về mọi mặt của Mỹ - chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, cho nên chúng mới ra sức củng cố và tăng cường bảo vệ cố giữ cho được vị trí chiến lược quan trọng này trong suốt quá trình tiến hành các chiến lược chiến tranh xâm lược trên đất nước ta. Vì vậy, nhân dân Sài Gòn - Gia Định trực tiếp hứng chịu sự **kìm** kẹp, bóc lột, đàn áp rất khắc nghiệt và dã man bởi chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc, tàn bạo của Mỹ và tay sai.

Sài Gòn - Gia Định bị biến thành thuộc địa của chế độ thực dân kiểu mới và trong bối cảnh đất nước bị chia cắt, dưới bàn tay của Mỹ - chính quyền tay sai còn là nơi tập trung sâu sắc nhất, điếm xoáy của những mâu thuẫn xã hội ở miền Nam Việt Nam. Đảng bộ và quân dân Sài Gòn - Gia Định đã phải đương đầu với các thế lực thù địch sùng sỏ, rất hung hãn và tàn bạo ngay tại trung tâm sào huyệt của chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đấu tranh kiên cường, thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Hiệp định Giơnevơ vừa được ký kết (20 tháng 7 năm 1954), Mỹ - Diệm đã bằng mọi cách ra sức phá hoại Hiệp định, chúng thiết lập chế độ độc tài phát xít, đàn áp các lực lượng đối lập và thực hiện chính sách tàn bạo "**Tổ** cộng, diệt cộng" trên toàn miền Nam Việt Nam. Trước tình hình đó, từ năm 1954 đến năm 1959, Trung ương Đảng chủ trương miền Nam thực hiện đấu tranh chính trị, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi các quyền dân sinh, dân chủ và giữ gìn lực lượng cách mạng.

Các tầng lớp nhân dân đã tham gia đấu tranh sôi nổi với các hình thức biểu tình, bãi công, bãi thị, bãi khóa... tạo thành cao trào, phong trào đấu tranh chính trị nối tiếp nhau liên tục. Thực tiễn cuộc đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn - Gia Định trước khó khăn, khắc nghiệt của giai đoạn này đã chứng tỏ tinh thần cách

mạng, chấp nhận hi sinh gian khổ để đi theo Đảng, trong đấu tranh đã sáng tạo góp phần cung cấp kinh nghiệm cho Đảng để đề ra đường lối cách mạng miền Nam, đó là khởi nghĩa giành chính quyền, đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

Tháng 11 năm 1959, Nghị quyết 15-NQ/TW của Trung ương Đảng được triển khai như một luồng gió mới khơi dậy các tiềm năng cách mạng. Từ năm 1960 - 1965, Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn - Gia Định lao vào cuộc chiến đấu mới, tràn đầy khí thế tiến công góp phần đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Sài Gòn - Gia Định với cuộc chiến đấu sinh động của mình ngay ở sào huyệt kẻ thù đã góp phần xứng đáng vào quá trình đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.

Phát huy khí thế tiến công, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định đã lãnh đạo quân dân Thành phố tham gia vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Đền trước thắng lợi của việc ký kết Hiệp định Pari (tháng 01 năm 1973), phong trào đấu tranh của Sài Gòn - Gia Định dâng cao, tạo nên thực lực cách mạng để chuẩn bị đón thời cơ mới. Các phong trào bùng lên quyết liệt thu hút hầu hết các lực lượng đấu tranh tạo "Tình thế cách mạng" cho thành phố - khẩu hiệu chính trị "Đuổi Mỹ, lật Thiệu" biểu hiện trong các phong trào chống chính sách văn hóa thực dân, chiến dịch đốt xe Mỹ, phong trào phản đối thuế lương bổng, phong trào "Chống chiến tranh và tổng động viên", phong trào "Chống bầu cử gian lận", tố cáo tội ác Mỹ - Thiệu - "Nói cho đồng bào tôi nghe và nghe đồng bào tôi nói", "Phong trào phụ nữ đòi quyền sống", "Phong trào báo chí cách mạng", phong trào chống bắt lính đôn quân, bảo vệ thanh niên trốn lính và lính trốn... trong đó, phong trào sinh viên - học sinh của Thành Đoàn đã trở thành trung tâm đột phá của phong trào đô thị; ta đẩy mạnh chiến tranh du kích đánh địch, mở rộng vùng giải phóng, mở hành lang, nối liền hậu cứ với tuyến trước, lực lượng vũ trang thành phố đứng chân vững chắc ở vùng ven đô, phát triển thế và lực cách mạng nông thôn ngoại thành.

Ngày 27 tháng 01 năm 1973, Hiệp định Pari về "Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" được ký kết, đây là thắng lợi vô cùng quan trọng của nhân dân ta đã giành được trong cuộc đấu tranh lâu dài chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trên chiến trường miền Nam, không còn quân đội Mỹ, sự so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta. Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định cùng toàn Đảng, toàn dân bước tiếp một giai đoạn đấu tranh mới: Đánh cho ngụy nhào để kết thúc chiến tranh và giành độc lập thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Trung ương Đảng, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định đã lãnh đạo nhân dân chống địch phá hoại Hiệp định Pari và đòi các quyền dân sinh, dân chủ, tiến lên đẩy mạnh đấu tranh, phát triển vững chắc thế và lực của cách mạng. Cùng với khí thế tiến công trên chiến trường cả nước, quân, dân Sài Gòn - Gia Định tiến công địch, chủ động đánh địch ngay trong vùng chúng kiểm soát, đấu

tranh chính trị kết hợp hoạt động vũ trang vùng công tác binh vận được đẩy mạnh để đánh **địch**, cơ sở cách mạng phát triển mạnh, tạo điều kiện đón thời cơ chiến lược.

Đấu tranh chính trị diễn ra sôi nổi, dồn dập, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân đòi lật đổ Thiệu, chấm dứt chiến tranh, trả tù chính trị... thông qua các "Phong trào chống sa thải công nhân", "Phong trào cứu đói", "Bảo vệ quyền lợi người lao động"; các cuộc đấu tranh "Ngày ký giả đi ăn mày", "Báo chí và công lý thợ nạn"... Hoạt động vũ trang được đẩy mạnh, lực lượng địa phương Sài Gòn - Gia Định hình thành 6 mũi tiến công (trong đó có 6 đoàn đặc công, 3 tiểu đoàn biệt động và 11 đại đội) - ta đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá áp chiến lược, giao thông của địch, tổ chức tuyên truyền **vũ** trang, diệt ác, phá kìm, tạo được bàn đạp đứng chân ngay ở ven đô. Nhiệm vụ chuẩn bị tạo điều kiện tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Sài Gòn - Gia Định đã hoàn thành, sẵn sàng tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 4 năm 1975, Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định ra Chỉ thị "Những việc cần làm ngay trong các giai đoạn: trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng", khẳng định "Hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ trực tiếp cách mạng ở thành phố, là giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân... Thời cơ 30 năm mới có một lần". Chỉ thị kêu gọi toàn Đảng, toàn dân chấp nhận mọi hi sinh **để** hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Trước ngày Tổng tiến công và nổi dậy, ở thành phố có hơn 700 cán bộ, ở vùng ven có hơn 1.000 cán bộ, hơn 1.300 cán bộ ở gần sẵn sàng **vào** thành phố, nội thành và vùng ven có 1.200 đảng viên và hơn 10.000 quần chúng nòng cốt; có 40 lữm chính trị với 7.000 quần chúng đã giành quyền làm chủ, 400 tổ chức công khai với gần 25.000 quần chúng; tổ chức cơ sở và đã in hàng triệu bản tài liệu, truyền đơn, may cờ, kẻ khẩu hiệu, chuẩn bị loa, kèn, trống, hàng trăm xe có gắn loa phóng thanh để tuyên truyền, vận động nổi dậy. Nhân dân Thành phố đã tham gia chuẩn bị tại **chỗ** và chuyển từ ngoài với khối lượng 58.000 tấn vũ khí, lương thực, nhiên liệu, thuốc men, dụng cụ y tế... bảo đảm hậu cần cho chiến dịch đến 60%.

Tất cả các lực lượng đã sẵn sàng bước vào trận quyết chiến chiến lược. Dưới sự lãnh đạo toàn diện và sâu sát của Thành ủy, toàn Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đã sẵn sàng đi vào chiến dịch với khí thế sôi sục và quyết tâm hơn bao giờ hết.

Từ ngày 25 tháng 4 năm 1975, khi các Quân đoàn ta tiến vào điểm tập kết bao vây Sài Gòn thì các xã Tân Kiên, Tân Nhật, Tân Tạo (Bình Chánh), nhân dân đã dẫn đường cho bộ đội chủ lực và nổi dậy diệt tề, treo cờ giải phóng.

14 giờ, ngày 26 tháng 4 năm 1975, Thành ủy họp ở An Thạnh để kiểm điểm lại lần cuối toàn bộ công việc đã chuẩn bị và sau đó xuống cơ sở để trực tiếp chỉ đạo công việc khởi nghĩa ở thành phố và ven đô. Các lực lượng vũ trang của Thành đội,

các lực lượng đặc công đã ém sẵn ở các cầu dẫn vào thành phố và các vị trí xung yếu, sẵn sàng đánh địch. ***Giờ giải phóng Sài Gòn đã điểm!***

17 giờ, ngày 26 tháng 4 năm 1975, cuộc Tổng Tiến công của đại quân ta vào tuyến phòng thủ ngoại vi của Sài Gòn - Gia Định bắt đầu. Vành đai phòng thủ vòng ngoài của Sài Gòn bị chọc thủng, quân ta áp sát và chuẩn bị tiến công vào nội đô. Đêm đó, Nguyễn Văn Thiệu cùng Trần Văn Khiêm lên máy bay đào tẩu khỏi Sài Gòn.

Chiều ngày 26 tháng 4, các đồng chí phụ trách Ban Công vận đã truyền lệnh Tổng khởi nghĩa cho tất cả cơ sở của Ban Công vận trong Thành phố.

Ngày 28 tháng 4, sân bay Tân Sơn Nhất bị không quân ta ném bom. 15 giờ cùng ngày, Dương Văn Minh nhậm chức Tổng thống, nhân cơ hội này ta đưa người vào nắm các chức vụ quan trọng trong quân đội, cảnh sát, chính quyền địch để góp phần làm địch nhanh chóng tan rã, thúc đẩy Chính phủ sớm đầu hàng, tránh làm đổ nát, thương vong cho thành phố.

Ta kêu gọi nhân dân nổi dậy giành chính quyền và binh sĩ ngụy đầu hàng trên báo “Điện tín”. Các cơ sở nội tuyến, điệp báo, binh vận của ta ở nội đô hoạt động không cho địch tẩu tán, phá hủy tài liệu, tài sản công sở.

Phối hợp với các cuộc tiến công của các quân đoàn từ ngoài đánh vào, các lực lượng vũ trang địa phương, du kích, biệt động, đặc công ở ven đô và nội đô đã tiến đánh các mục tiêu; đánh địch ở Tân Cảng, Cổ Loa và đánh chiếm một số nơi để hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy (quận 6, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa,...)

5 giờ, ngày 29 tháng 4 năm 1975, quân ta nã pháo vào sân bay Tân Sơn Nhất, các Quân đoàn chủ lực ào ạt tiến về thành phố. Các đơn vị đặc công, biệt động, an ninh của ta đánh chiếm các cầu và áp sát mục tiêu - lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định đã chiếm giữ 14 chiếc cầu cho đại quân ta tiến vào nội đô. Ở các trọng điểm khởi nghĩa và các nơi có điều kiện, nhân dân ta đã đứng lên giành chính quyền (một số nơi của Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình). Chiều cùng ngày, 16.000 cảnh sát được cho về nhà, bộ máy kìm kẹp của ngụy quyền ở cơ sở bị tan rã đã tạo điều kiện cho đồng bào nội đô nổi dậy. Đêm cùng ngày, Bộ Tổng Tham mưu và các đơn vị phòng thủ của quân ngụy hầu hết tan rã, bỏ chạy; cơ sở an ninh, bí mật của ta nắm chỉ huy quân đội, thúc đẩy Dương Văn Minh sớm đầu hàng.

5 giờ 30, ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân ta từ 4 hướng đồng loạt tiến vào nội thành - Dương Văn Minh họp nội các đưa ra chủ trương “Tuyên bố thành phố bỏ ngõ”, và cho phát lệnh kêu gọi binh sĩ ngừng bắn, ở đâu giữ nguyên đó trên Đài Phát thanh lúc 9 giờ 30 phút.

Quần chúng dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng và của các đoàn thể, ban, ngành đã nhanh chóng vùng lên treo cờ, khẩu hiệu cách mạng và tỏa ra chiếm các công sở, đồn, trại, bót cảnh sát của địch, giành chính quyền về tay nhân dân. Được

lực lượng vũ trang tại **chỗ** hỗ trợ, quân chúng đã tự giải phóng các **huyện** lỵ Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức, Bình Chánh, Cần Giờ; chiếm trụ sở hành chính các quận 3, 5, 8, 10, 11, Tòa hành chính tỉnh Gia Định, chiếm 2 Ty cảnh sát của quận 3 và 5; khu trọng điểm khởi nghĩa ở Ngã Bảy, các điểm khởi nghĩa của Thành Đoàn và Hoa vận. Các chi bộ Đảng ở xí nghiệp đã lãnh đạo công nhân nổi dậy chiếm các cơ sở sản xuất, các công xưởng, nhà máy nước, nhà máy điện... giữ cho thành phố không bị mất điện, mất nước. Các cơ sở binh vận của ta nhanh chóng lãnh đạo quân chúng kêu gọi binh lính địch buông súng, giúp họ trở về gia đình.

10 giờ 45 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, mũi thọc sâu của Quân đoàn 2 với chiếc xe tăng mang số hiệu 390 húc đổ cổng chính và tiến thẳng vào Dinh **Độc Lập**, chính thức kết thúc chế độ Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt Nam và đánh dấu giờ phút lịch sử vinh quang của chế độ ta, của Đảng ta hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Cùng lúc, các cánh quân của ta tỏa ra chiếm lĩnh các mục tiêu trong thành phố. Hàng vạn nhân dân thành phố đã mang cờ, hoa ra đường để chào quân giải phóng và hỗ trợ các lực lượng vũ trang, an ninh truy quét tàn quân, kêu gọi binh sĩ Sài Gòn ra trình diện, giữ trật tự an ninh, góp phần xây dựng chính quyền cách mạng.

Ngày 6 tháng 5 năm 1975, Thành ủy họp mở rộng sơ bộ nhận xét về Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn thành phố và nhanh chóng chỉ đạo toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện các phần việc sau khi giải phóng như Chỉ thị ngày 12 tháng 4 năm 1975 đã đề ra.

Trong thắng lợi huy hoàng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đã góp một phần công sức xứng đáng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh đã biểu lộ sự **hiệp** đồng chiến đấu tuyệt vời của quân chủ lực (5 Quân đoàn) với lực lượng vũ trang thành phố; với sự nổi dậy dưới nhiều mức độ các thời điểm khác nhau của quân chúng; với sự tham gia tấn công địch của tất cả các lực lượng yêu nước vào ngay các cơ quan đầu não của địch đã làm cho quân thù nhanh chóng tan rã và sụp đổ. Chính sự **hiệp** đồng chiến đấu tuyệt vời đã thực hiện được ước vọng của Đảng và nhân dân là giữ cho thành phố được nguyên vẹn. *"Quân chúng đã vào trận chiến đúng lúc, không quá sớm, cũng không muộn quá. Hành động yêu nước của nhân dân tạo ra khí thế cách mạng tràn ngập đường phố, là sức mạnh to lớn. Đây là cái quý nhất của quân chúng Sài Gòn - Gia Định và đây cũng là kết quả công tác tuyên truyền giáo dục tổ chức và rèn luyện trong đấu tranh qua nhiều năm của Đảng bộ thành phố"*

III. Ý NGHĨA, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1. Ý nghĩa thắng lợi

1.1. Đối với nhân dân ta

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:

- Đánh dấu bước ngoặt rất cơ bản, quyết định của con đường cách mạng mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra từ Chính cương vắn tắt 1930 - Con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tự do, ấm no, hạnh phúc.

- Kế tục Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phát huy thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), là trận đánh quyết định nhất của cuộc chiến đấu 30 năm (1945 - 1975) gian khổ, ác liệt, giành lại và giữ vững nền độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc. Từ đây cả dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu, tạo lập cuộc sống ấm no, hạnh phúc, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Qua cuộc chiến đấu và chiến thắng, Đảng ta, nhân dân ta, quân đội ta, dân tộc ta và mỗi người Việt Nam được rèn luyện cả về phẩm chất và tài năng, càng nhận thức sâu sắc hơn, đúng đắn hơn vị trí, khả năng và sức mạnh của mình trong thời đại mới.

- Nâng vị thế chính trị của Việt Nam trên thế giới lên một tầm cao mới và là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam trong thế kỷ XX và mai sau.

1.2. Đối với thế giới

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta:

- Là một thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Đập tan cuộc phản công lớn nhất, kể từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai của chủ nghĩa đế quốc; là trào lưu cách mạng của thời đại, mà mũi nhọn là phong trào giải phóng dân tộc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

- Làm sáng tỏ tính hiện thực, tính phổ biến của xu thế phát triển của loài người tiến bộ, góp phần động viên cổ vũ các dân tộc dũng cảm, kiên cường, gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người và trực tiếp góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc của nhân dân hai nước láng giềng Lào và Campuchia anh em.

- Là biểu tượng mới về sức mạnh của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, làm tiêu tan huyền thoại về sức mạnh của đế quốc Mỹ.

- Nêu bật một chân lý: Trong thời đại ngày nay, một dân tộc mà nước không rộng, người không đông, kinh tế kém phát triển, song dân tộc ta đã đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một Đảng Mácxít-Lêninít, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực xâm lược.

2. Nguyên nhân thắng lợi

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì quyền sống của con người.

- Cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

- Đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia.

3. Những bài học kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

- Kiên định, quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược.

- Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ.

- Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo.

- Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc.

- Xây dựng căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc, phát huy vai trò của hậu phương lớn và hậu phương vững chắc.

- Phát huy sức mạnh đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia để cùng nhau đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

- Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại gắn với sức mạnh dân tộc.

- Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

Phát huy truyền thống và bảo vệ thành quả cách mạng, 37 năm qua, đặc biệt là hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cách mạng Việt Nam đã đi tiếp những chặng đường có ý nghĩa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, vì hạnh phúc nhân dân; thế và lực của đất nước không ngừng được tăng cường, vị thế trên trường quốc tế được nâng cao. Những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới của đất nước là **to lớn và có ý nghĩa lịch sử**. Cùng với cả nước, Đảng bộ, quân và dân thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, tìm tòi những bước đi đột phá, tháo gỡ những vướng mắc; và với tư duy sáng tạo, cách làm năng động, quyết liệt và dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, công cuộc xây dựng và phát triển thành phố đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ thực tiễn của thành phố đã "Góp phần tích cực vào

việc hình thành và làm sáng rõ đường lối đổi mới của Đảng", làm nên diện mạo mới cho thành phố thân yêu; giữ vững ổn định chính trị; kinh tế được khôi phục và tăng trưởng liên tục; không gian đô thị không ngừng mở rộng, kết cấu hạ tầng đô thị phát triển theo hướng hiện đại; một số nhân tố phát triển đô thị bền vững đang dần dần hình thành; văn hóa xã hội có tiến bộ; quốc phòng và an ninh được tăng cường; quan hệ đối ngoại có bước phát triển mới; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; hệ thống chính trị được củng cố, năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền được nâng lên, dân chủ xã hội ngày càng được mở rộng; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và phát huy. Để thành phố tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước, Đảng bộ, quân và dân thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tính năng động, sáng tạo của nhân dân thành phố; huy động mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kết cấu hạ tầng, thích ứng với biến đổi khí hậu; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, phát triển nhanh và bền vững, đóng góp ngày càng lớn cho cả nước, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á, xứng đáng là thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY